TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST Ngày 26-9-2017 V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Hà Tuấn Vĩnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Bùi Thanh Hưởng.**

Ông: **Cao Xuân Tú.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Khuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị My Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Cháng Thị C** - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: thôn V, xã N, huyện P, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Anh **Lù Xuân T** - Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện P, tỉnh G.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Cháng Thị C trình bày: Chị và chồng là anh Lù Xuân T được cưới hỏi theo phong tục tập quán, sau đó vợ chồng kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Pờ Ly ngài, huyện

Hoàng Su Phì. Sau khi cưới vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập chửi bới vợ con, nhiều lần chồng chị đánh chị và còn cầm dao đe dọa chị, chị có khuyên bảo chồng uống rượu ít thôi nhưng chồng chị không nghe mà còn đánh chị, chồng chị ngi ngờ chị có quan hệ ngoại tình, nhưng thực tế chị không quan hệ ngoại tình, vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, chồng chị nhiều lần đánh chị, chị có gọi thôn và công an viên đến đến để giải quyết nhưng thôn và công an viên không giám vào nhà vì sợ chồng chị chém. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên can thiệp, hòa giải nhưng không có kết quả, chồng chị vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục uống rượu say và đánh chị nhiều lần. Do chị không chịu được tính cách của chồng nên đến tháng 7 năm 2016 chị đã bỏ nhà đi làm thuê tại huyện Q, tỉnh G, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay. Quá trình sống ly thân hai vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có các động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về nuôi con chung: Hai vợ chồng có 03 con chung là cháu Lù Thị Hằng N - sinh ngày: 01/8/2011; Lù Thị Y – sinh ngày: 14/3/2013 và cháu Lù Văn C - sinh ngày: 16/9/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu N và anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Y và cháu C. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh lù Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị C trình bày là đúng. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh cho rằng không đúng như chị C trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đến tháng 7 năm 2016 anh đi làm thuê ở Hà Giang vợ anh ở nhà bỏ đi theo trai và bỏ 02 con ở nhà cho bố đẻ anh nuôi dưỡng, chị bỏ nhà mang theo 01 con , khi về nhà anh biết được chị mang 01 con theo và anh đã đến chỗ chị làm thuê đưa cháu về, anh cho rằng vợ anh bỏ đi không có mâu thuẫn gì, khi biết chị C bỏ nhà đi, anh có gọi điện bảo chị C về nhưng chị C bảo đi làm thuê nên không về và kể từ khi chị C bỏ nhà đi chị C chưa về nhà lần nào. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 07 năm 2016 cho đến nay. Hiện anh thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, nay chị C làm đơn xin ly hôn anh, anh không nhất trí, anh đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Theo như chị C trình bày là đúng, vợ chồng có 03 con chung là cháu Lù Thị Hằng N - sinh ngày: 01/8/2011; Lù Thị Y – sinh ngày:

14/3/2013 và cháu Lù Văn C - sinh ngày: 16/9/2014. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải để hướng các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng tại phiên hòa giải các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà chị Cháng Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và chị C nhất trí quan điểm của anh T là anh T trực tiếp nuôi 03 con chung, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lù Xuân T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị vợ chồng được đoàn tụ và yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự đã thực hiện đúng qui định điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ vụ án, về thời hạn xét xử,các đương sự chấp hành tốt việc triệu tập của Tòa án... Tại phiên tòa thực hiện đúng qui định điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự, không có trường hợp nào bị thay đổi, đúng thành phần, bảo đảm nguyên tắc xét xử. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn, đề nghị con chung giao cho anh T nuôi cả 03 con chung, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/11/2014 chị C và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Pờ Ly Ngài, huyện Hoàng Su Phì, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, hai bên không còn có sự tôn trọng, chia sẻ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong công việc hàng ngày. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình can thiệp, hòa giải nhưng vẫn không sửa chữa khắc phục, không cải thiện tốt quan hệ vợ chồng, khả năng đoàn tụ không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2016, quá trình sống ly thân hai vợ chồng không quan tâm đến nhau cũng như quá trình Tòa án giải quyết, anh T không nhất trí ly hôn nhưng lại không có các động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác dù Hội đồng xét xử đã thuyết phục, phân tích nhưng chị C khẳng định chị không còn tình cảm với anh T và nếu Tòa không cho ly hôn thì chị cũng không về sống chung cùng anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, trưởng thôn và tư pháp

xã Pờ Ly Ngài cũng khẳng định vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng đã không sống chung hơn một năm nay, không thể hòa giải đoàn tụ và có ý kiến đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện tại thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích hôn nhân cũng không đạt, cả hai không quan tâm, chăm sóc đến nhau, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị C yêu cầu ly hôn anh T, anh T không nhất trí ly hôn, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C về việc xin ly hôn anh Lù Xuân T.

[2] Về nuôi con chung: Chị C và anh T có 03 con chung là Lù Thị Hằng N - sinh ngày: 01/8/2011; Lù Thị Y – sinh ngày: 14/3/2013 và Lù Văn C - sinh ngày: 16/9/2014. Chị C nhất trí quan điểm của anh T là để anh T được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T nhất trí quan điểm của chị C là anh được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị C là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, hơn nữa hiện nay cả 03 con chung đang ở với anh T. Vì vậy, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung Lù Thị Hằng N, Lù Thị Y và Lù Văn C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để các con có điều kiện chăm sóc, giáo dục tốt nhất.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trên cơ sở anh T không yêu cầu cấp dưỡng, nên chị C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Sau khi ly hôn các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C và anh T xác nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 68, 69, 81, 82, 83 và 84 - Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cháng Thị C. Chị Cháng Thị C được ly hôn anh Lù Xuân T.

Về nuôi con chung: Anh Lù Xuân T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lù Thị Hằng N sinh ngày 01/8/2011; Lù Thị Y sinh ngày 14/3/2013; Lù Văn C sinh ngày 16/9/2014 đến khi Lù Thị Hằng N, Lù Thị Y và Lù Văn C đủ 18 tuổi. Chị C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị C, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về Án phí: Chị Cháng Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số 02214, ngày 22/8/2017. Chị C đã nộp đủ án phí. Anh T không phải chịu án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tòa án báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã Pờ Ly Ngài;
- Chi cục THA huyện HSP;
- Lưu HS-BP.

Hà Tuấn Vĩnh